

**DÀNH CHO NHÀ NGHIÊN CỨU TRẺ**

# **CHÍNH SÁCH CHỐNG THAM Ô CỦA HOÀNG ĐẾ CHU NGUYÊN CHƯƠNG**

---

**TH.S PHAN NGỌC HUYỀN**  
*Đại học Vũ Hán, Trung Quốc*

---

*Tóm tắt:* Trong lịch sử phong kiến Trung Quốc, Minh thái tổ Chu Nguyên Chương được xem là vị Hoàng đế có chính sách chống tham ô quyết liệt nhất. Mỗi đăng cơ thông nhất thiên hạ, Chu Nguyên Chương đã phải đối mặt với vấn nạn tham ô vốn đã trở nên thịnh hành từ cuối thời Nguyên. Vì vậy, suốt 30 tại vị (1368 - 1398), Thái tổ Chu Nguyên Chương đã thi hành nhiều biện pháp khác nhau nhằm thanh trừng bọn quan tham ô, từ việc khuyến răn, cảnh tỉnh; tăng cường giám sát đến thẳng tay trừng trị... Chính sách chống tham ô của Chu Nguyên Chương khá nhất quán từ những quy định trong “luật”, “cáo” đến việc thi hành nghiêm minh trong thực tế, trên một bình diện rộng khắp với quy mô lớn. Bên cạnh việc đạt được một số hiệu quả nhất định, chính sách ấy cũng tạo ra những mặt tiêu cực ngoài ý muốn, trái với những gì mà sinh thời, vị Hoàng đế khai quốc thời Minh từng mong muốn và kì vọng.

**T**rong lịch sử các đế vương Trung Hoa, Chu Nguyên Chương được xem là vị Hoàng đế có chính sách chống tham ô quyết liệt nhất. Do xuất thân hàn vi (từng làm đầy tớ chăn bò, làm hòa thượng đi khất thực bốn phương, làm anh lính mã biên buổi đầu tham gia khởi nghĩa nông dân chống Nguyên), Minh thái tổ Chu Nguyên Chương thấm thía và hiểu hơn ai hết sự cùng khổ của nhân

dân cũng như sự thối nát của bọn quan tham ô lại. Vì thế, suốt 30 năm tại vị (1368 – 1398), Hoàng đế Chu Nguyên Chương luôn lao tâm khổ tứ thực hiện chính sách phòng chống tệ nạn tham ô đối với đội ngũ quan lại các cấp. Vậy, chính sách này được thi hành trong bối cảnh ra sao, với những biện pháp nào và đem lại hệ quả gì cho cục diện chính trị thời Minh?

## 1. Bối cảnh quan trường đầu thời Minh

Khi mới lên ngôi, Minh thái tổ Chu Nguyên Chương đã phải đối mặt với bốn bề những vấn đề liên quan đến việc chấn chỉnh kỷ cương triều chính, phục hồi kinh tế sản xuất, tái thiết hệ thống hành chính và bộ máy quan lại các cấp. Một trong những vấn đề nhức nhối từ thời Nguyên để lại là vấn nạn tham ô đã trở nên thịnh hành khắp chốn quan trường.

Cuối thời Nguyên, mua quan bán tước đã trở thành hiện tượng công khai, chức quyền cao thấp đều có giá cả nhất định: *Minh thái tổ thực lục* viết: “*Những kẻ là tiến sĩ thì đa phần hối lộ để có được chức quyền, cầu mua được danh tước. Dưới các châu huyện bọn bạc thư tiểu lại, nếu không dùng tiền của hối lộ thì cũng dùng mưu mô để được thăng tiến...*”[1]

Vấn nạn trên khiến cho sự hủ bại trong bộ máy quan lại đầu thời Minh có phần ngày càng gia tăng. Ở trung ương, quan viên các bộ đa phần đều lợi dụng chức quyền để vơ vét, nhận hối lộ. Bộ Lại nắm quyền quản lý nhân sự thì tự ý “*hạ định các chức danh*”[2] để ăn tiền cấp dưới; tiến cử người bậy, lừa dối Hoàng đế để tự thân vơ vét được những gì có lợi nhất. Bộ Lễ lãnh trách nhiệm cùng với ngôn quan giữ gìn lễ giáo kỷ cương triều chính thì lại tìm mọi cách để “*cấu kết với nội thị, ăn trộm tài vật*”[3]. Bộ Binh quản việc quân chính nhưng lại nhận hối lộ rồi miễn binh dịch cho dân đinh,

cấu kết với binh lính đào ngũ “*nhận tài vật mua chuộc, không thi hành lệnh bắt*”[4]. Bộ Hình quản việc tư pháp hình ngục nhưng lại ăn tiền của phạm nhân, chỉ cần nhận tiền là có thể “*dung túng cho tù nhân tự tại*”[5]. Bộ Công quản việc tu tạo xây dựng, luôn tìm cách gây khó dễ cho công thợ, bắt họ phải nộp tiền hối lộ mới thả cho về dù đã hoàn thành công dịch. Bộ Hộ quản việc dân đinh, tài chính nhưng luôn tìm trăm phương nghìn kế để tham ô, vơ vét của công. Chỉ tính riêng trường hợp Thị lang Bộ Hộ Quách Hoàn ăn cấp công khố thì số tiền quy ra lương thực cũng đã lên đến 2 nghìn 4 trăm vạn gánh thóc [6].

Ở các địa phương, bọn quan lại từ cấp châu huyện đến lí, giáp cũng ra sức vơ vét, sách nhiễu tiền bạc của nhân dân để vừa nuôi béo mình, vừa dùng để hối lộ, nịnh nọt thượng cấp. Trong việc thu thuế, chúng khéo léo lập danh mục, bày ra các loại thuế mới để thu riêng cho mình như thuế lương khẩu, thuế giám định kho lương, thuế bồ sọt, tiền thuế cuối kênh mương,... Đối với thuế lương thực, ngay cả ở những vùng được triều đình miễn thuế vì là đất phát tích của nhà vua (hưng vương chi địa), bọn quan lại vẫn tận thu của dân rồi cùng thông đồng lừa đảo, tiến hành tự phân chia với nhau mà không nộp một hạt thóc nào vào công khố [7]. Ngay cả việc trưng thu lương thực đúng quy định thì ở tất cả các khâu từ thu gom, kê định số lượng, bảo quản đến vận chuyển lương thực đều bị

bọn quan lại phụ trách tìm cách bớt xén bỏ túi. Việc thuế khóa đã vậy, việc tư pháp xét án cũng trở nên thật giả, thiện ác lẫn lộn khi các quan phủ châu, huyện nhận tiền mà cố ý xử sai. Khi đã nhận hối lộ, bọn quan sai không bắt đúng thủ phạm giải lên quan mà thường cố tình bắt giữ oan những người cùng danh tính. Vì tham tiền mà mê muội lương tâm, bọn chúng “*chỉ biết lợi cho riêng mình, không biết đến người dân lương thiện bị hại mà không thể khiêu nại*”[8].

Từ cấp phủ đến các nha môn châu, huyện, việc các quan phụ mẫu dùng nhiều thủ đoạn để sách nhiễu lương dân đã trở nên rất phổ biến. Điều đó cũng vẽ đường cho bọn lại viên, mục lại ngang nhiên làm loạn, cậy thế quan mà ức hiếp dân lành. Nhìn chung, cục diện quan trường với đầy rẫy những thói tệ của bọn quan tham ô lại như vậy đã đặt ra cho vị Hoàng đế khai quốc thời Minh yêu cầu bức bách: phải thực hiện nghiêm khắc chính sách “*trọng điển trị lại*”, chấn chỉnh và diệt trừ nạn tham ô, cường quyền của quan lại các cấp. Trước yêu cầu bức bách này của lịch sử, Chu Nguyên Chương đã có những biện pháp cụ thể ra sao ?

## 2. Một số biện pháp chống tham ô của Chu Nguyên Chương

### 2.1. Tận tình khuyên bảo, cảnh tỉnh trăm quan

Sau khi đăng cơ thống nhất thiên hạ, Thái tổ Chu Nguyên Chương đã nhiều lần nhắc nhở trăm quan: “*Thiên hạ mới*

*định, tài lực của nhân dân còn nhiều khó khăn, cũng giống như con chim mới biết bay, cái cây mới được trồng, nhất quyết không được nhổ lông chim, lay động rễ. Chỉ có những quan lại thanh liêm mới có thể nghiêm khắc tự răn mình, biết yêu thương và bảo vệ muôn dân. Những kẻ tham lại thì thế nào cũng tìm cách làm béo cho mình, các người phải biết dè chừng điều đó*”[9]. Với mong muốn đội ngũ quan lại sẽ tránh được những thảm họa thân bại gia vong nếu phạm tội tham tang, Chu Nguyên Chương đã phân tích cặn kẽ lợi hại của vấn đề để họ thấy rằng tốt nhất là sống yên phận với số bổng lộc triều đình ban cho, chớ tham lam mà nhận tiền của tham ô vì nếu sự việc bị phát giác “*...số tiền đó dù sao cũng chẳng còn trong mình mà lại nằm trong tay người khác. Lúc đó, các người muốn dùng tiền cũng có còn giữ được trong tay đâu? Các người đều trở nên thân bại gia vong rồi, tiền của tham ô cũng trở thành của người khác rồi, vậy thì những khoản tiền không trong sạch đó còn có tác dụng gì nữa*”[10].

Minh thái tổ cũng đem những việc hại dân lợi tư của một bộ phận không nhỏ quan lại cáo dụ với trăm quan. Trong phần mở đầu của “*Đại cáo*”, Chu Nguyên Chương quán triệt sẽ: “*Đem các việc hại dân để nói rõ với thiên hạ các tư. Những kẻ dám không phục vụ việc công để tư lợi, tham ô tiền của bên ngoài, ngược đãi tệ hại dân của ta thì ngọn nguồn sự việc sẽ phải điều tra đến cùng*”[11]. Từ việc tổng

kết bài học trị thế của các triều đại, đặc biệt là dưới triều Nguyên, Chu Nguyên Chương nhận thấy việc dung túng, nường nhẹ đối với quan lại chính là một trong những căn nguyên của nội loạn. Hoàng đế đã đem nguyên nhân diệt vong của triều Nguyên giảng giải kỹ cho văn võ bá quan được rõ, đồng thời quán triệt tinh thần của người đứng đầu triều đình trong việc trị quốc: *“Ta trị loạn thế, hình pháp không thể không nghiêm”*. Mặc dù Chu Nguyên Chương đã hết lời cảnh tỉnh như vậy nhưng hiện tượng tham ô, những nhiễu trong đội ngũ quan lại vẫn không hề giảm đi. Bọn quan tham ô lại coi những lời răn dạy của Hoàng đế như nước đổ lá khoai. Khuyên răn chưa đủ, Chu Nguyên Chương không thể không dùng đến luật pháp để nghiêm trị.

## 2.2. Chế định luật lệ, nghiêm trị không tha

Để thực hiện chính sách *“trọng điển trị lại”* nói chung và chính sách chống quan tham ô lại nói riêng, Chu Nguyên Chương rất coi trọng việc chế định pháp luật. Nhà vua trực tiếp chỉ đạo việc biên soạn bộ pháp điển riêng của triều đại. Đến năm Hồng Vũ thứ 30 (1397), bộ *“Đại Minh luật”* chính thức được hoàn thiện. Hầu hết các phần về lại luật, hộ luật, binh luật, hình luật trong *“Đại Minh luật”* đều có các điều khoản liên quan đến chế tài xử phạt các hành vi tham ô, nhận hối lộ. Riêng phần hình luật đã dành riêng một mục quy định xử phạt tội nhận hối lộ với tổng số 11 điều,

trong đó có các điều khoản như: *“Quan lại nhận tiền của”*, *“Nhận tiền của sau khi xong việc”*, *“Có việc đem của thỉnh cầu”*, *“Phong hiến quan lại phạm tội ăn hối lộ”*, *“Tự ý thu lấy tài vật của công hầu”*, *“Quan lại hứa nhận tài vật”*... Chẳng hạn, điều khoản *“Quan lại nhận tiền của”* đã ghi rõ mức xử phạt đối với hành vi nhận hối lộ của quan lại như sau: *“... Phạm quan lại nhận tiền của thì tính theo tang vật mà xử tội... Người có lộc [chỉ những người có lương mỗi tháng từ 1 thạch trở lên – TG chú] cố ý làm trái pháp luật để nhận tiền hối lộ của các chủ thì tính tổng số tiền đã nhận mà luận tội... : 1 quan trở xuống, phạt 70 trượng; 1 quan trở lên đến 5 quan, phạt 80 trượng...; 80 quan xử绞... Người không có lộc [chỉ những người có lương tháng không được đến 1 thạch - TG chú] nếu cố ý làm trái pháp luật nhận đến 100 quan 20 tiền quý thì xử绞...”*[12]. Với việc dành riêng một phần trong hình luật nói về xử phạt tội *“Nhận hối lộ”* và mức độ xử phạt đối với hành vi tham ô có phần nghiêm khắc hơn thể hiện trong nội dung các điều luật, rõ ràng *“Đại Minh luật”* có sự gia cường hơn về chế tài đối với các hành vi vi phạm pháp luật của quan lại so với pháp luật thời Đường, Tống.

Đồng thời với việc xây dựng và hoàn thiện *“Đại Minh luật”*, Chu Nguyên Chương còn đích thân biên soạn một bộ pháp điển đặc biệt: *“Đại cáo”*. Từ năm Hồng Vũ thứ 18 (1385) đến năm Hồng

Vũ thứ 20 (1387), Chu Nguyên Chương liên tiếp cho ban hành bốn phần của “*Đại cáo*”, tổng cộng 236 điều [13]. Trong số 236 điều của “*Đại cáo*” có đến 80% số điều mục nói đến quan lại phạm tội [14] tập trung chủ yếu vào các vụ trọng án xét xử tội danh tham ô của các quan. “*Minh đại cáo*” được xem là sự thể hiện rõ ràng hơn quyết tâm của Chu Nguyên Chương trong việc trừng trị bọn quan tham ô lại vì các tiêu chuẩn và mức độ áp dụng hình phạt đối với tội tham ô đều có phần nặng hơn, tàn khốc hơn so với “*Đại Minh luật*”.

Theo “*Đại Minh luật*”, việc xử phạt hành vi nhận hối lộ có sự phân biệt làm trái và không cố ý trái pháp luật, chẳng hạn nếu quan lại tuy đã nhận tiền của nhưng khi xử án không cố ý làm trái pháp luật thì tội chưa đến mức phải tử hình. Nhưng trong “*Đại cáo*”, các án xử đều nói rõ: quan lại nhận tài vật cho dù không cố ý làm trái cũng xử lăng trì hoặc chém bêu đầu [15]. Bên cạnh hình thức xử chém bêu đầu, xử lăng trì, giết cả họ, Chu Nguyên Chương còn cho áp dụng những cực hình khác để trừng trị tội tham ô như chặt tay, gọt ngón tay, bẻ chân, chặt chân, moi ruột, lột da dòn cở khô...

Thực hiện chủ trương chống tham ô thống nhất từ lời nói đến hành động, Chu Nguyên Chương không dừng lại ở việc chỉ răn đe suông bằng “*cáo*”, “*luật*” mà thẳng tay trừng trị các hành vi tham ô của quan lại không một chút khoan nhượng.

Nếu một viên quan tham ô từ 60 lượng bạc trở lên thì sẽ bị chém bêu đầu thị chúng, sau đó lột da dòn cở khô tạo thành một hình nộm dựng ở trước công đường để cảnh cáo những người kế nhiệm. Đầu thời Minh, phía trước các nha môn đều được xây một ngôi miếu, vừa dùng để thờ thổ địa, vừa dùng để lột da người, gọi là miếu lột da. Với tinh thần nghiêm minh, không khoan nhượng trước hành vi tham tang của bất kỳ ai, Minh thái tổ đã trực tiếp chỉ đạo xử hàng trăm vụ án lớn về tham ô gây chấn động cả nước. Tiêu biểu như: “*Vụ án Khống Chỉ*”, “*Vụ án Hồ Duy Dung*”, “*Vụ án Quách Hoàn*”. Chỉ tính riêng vụ án Quách Hoàn (xảy ra vào năm Hồng Vũ thứ 18 – năm 1385), số quan lại liên đới đến việc nhận hối lộ, tham ô lương thực bị xử tử đã lên đến con số hàng vạn người [16]. Chưa bàn đến việc xét xử có hoàn toàn đúng người đúng tội hay không, hiệu quả mang lại ra sao nhưng những dẫn chứng như vậy phần nào cho thấy việc thi hành chính sách chống quan tham ô lại của Chu Nguyên Chương rất nghiêm minh, nhất quán từ những quy định trong “*luật*”, “*cáo*” đến việc thi hành trên thực tế.

### 2.3. *Đẩy mạnh thanh tra, tăng cường giám sát*

Song song với việc ban hành và thực thi nghiêm túc luật lệnh về phòng chống tham ô, Hoàng đế Chu Nguyên Chương còn tăng cường chế độ thanh tra, giám

sát đối với quan lại các cấp qua nhiều kênh thông tin, dựa vào nhiều lực lượng khác nhau.

*Thứ nhất, dùng “ngôn quan” để giám sát quan lại.*

Thời kỳ nào cũng vậy, “ngôn quan” (chức quan “giữ lời nói” – tấu và hặc) đều có chức trách quan trọng trong việc giám sát quan lại, chấn chỉnh kỷ cương triều chính. Ở cấp trung ương, hệ thống ngôn quan đầu thời Minh do Đô sát viện Ngự sử và Lục khoa Cấp sự trung hợp thành. Buổi đầu mới lên ngôi, Hoàng đế Chu Nguyên Chương cũng chế đặt Ngự sử đài phỏng theo các thời kỳ trước. Đến năm Hồng Vũ thứ 15 (1382), Chu Nguyên Chương bắt đầu tiến hành cải cách cơ cấu giám sát ở trung ương, Hoàng đế xóa bỏ cơ quan Ngự sử đài thời Nguyên, cải tổ thành Đô sát viện. Đứng đầu Đô sát viện có các chức Tả hữu Đô ngự sử, dưới đó là Tả hữu Phó Đô ngự sử và Tả hữu Thiêm đô ngự sử. Ở Đô sát viện cũng thiết lập Giám sát Ngự sử để phân về giám sát các đạo (mỗi đạo tương đương với 1 tỉnh). Đến năm Hồng Vũ thứ 17 (1384), Đô sát viện Đô ngự sử được gia tăng quyền lực, có phẩm trật tương đương với Lục bộ Thượng thư, tạo thành bộ phận trọng thần của triều đình, được gọi là “*thất khanh*”. Chức trách của Đô sát viện Đô ngự sử được Hoàng đế quy định rõ ràng: “*chuyên việc sửa chữa, uốn nắn lỗi lầm của trăm quan; phân rõ hàm oan, giám sát đôn đốc các đạo, làm tai mắt của thiên tử để giữ gìn tác phong kỷ*

*cương triều chính. Phàm đại thần gian tà, tiểu nhân kết đảng, những kẻ loạn chính tác oai, tác phúc đều phải hặc. Phàm bách quan làm những việc dơ bẩn bỉ ổi, mạo tham tiền của hay những kẻ phá hoại kỉ cương quan triều đều phải hặc...*”[17].

Bên cạnh Đô sát viện, Thái tổ Chu Nguyên Chương còn thiết lập Lục khoa Cấp sự trung để giám sát hoạt động của quan lại sáu bộ. Lục khoa gồm Lại, Hộ, Lễ, Binh, Công, Hình; đứng đầu mỗi khoa là Đô Cấp sự trung, giúp việc có Tả, hữu Cấp sự trung. Một trong những chức trách của Đô Cấp sự trung cũng là “*lấy việc đàn hặc làm phận sự*”. Đối với “*sự được mất của triều đình, bách quan là hiền thần hay gian nịnh, các khoa [được quyền – TG chú] độc lập dâng sớ truyền đạt hoặc phối hợp cùng các cơ quan khác bẩm tấu*”[18]. Nếu Đô sát viện có chức năng giám sát các việc làm, hành vi của quan lại ở cả trung ương và địa phương thì Lục khoa chủ yếu giám sát các thành tích, khuyết điểm của quan lại ở trung ương Lục bộ. Với việc thành lập Lục khoa Cấp sự trung, có thể xem chính sách của Chu Nguyên Chương là nhất cử lưỡng tiện. Vì qua đó, Lục khoa vừa có tác dụng giúp Hoàng đế kiểm tra, khống chế Lục bộ, vừa để phối hợp với các quan Ngự sử đàn hặc quan lại, ngược lại cũng hạn chế được quyền giám sát độc tôn của Đô sát viện ở triều đình.

Ngoài ra, Minh thái tổ còn thiết lập chế độ Ngự sử tuần án ở các địa phương.

Các quan Ngự sử tuần án sẽ thay mặt Hoàng đế đi tuần thú khắp nơi. Phạm các việc liên quan đến chính trị, hình án, trị an, nông nghiệp, phong tục, những ẩn tình của dân chúng...đều có chức trách thanh tra, kiểm soát. Minh sử viết: *“Tuần án sẽ thay thiên tử đi tuần thú, kiểm soát các quan lại từ phiên thuộc đại thần đến cấp phủ, châu, huyện để chuyên cử hặc lỗi lầm [của quan lại - TG chú], việc lớn thì tấu lên Hoàng đế để xét định, việc nhỏ thì lập tức quyết định”*[19]. Dựa vào mạng lưới thanh tra, giám sát quan lại rộng khắp như vậy, Thái tổ Chu Nguyên Chương hi vọng sẽ phần nào kiểm soát được tình trạng quan lại tham ô, những nhiễu trong cả nước để kịp thời xử lý.

*Thứ hai, dựa vào dân để phát hiện quan tham.*

Không chỉ dựa vào mạng lưới ngôn quan, đặc vụ làm tai mắt cho Hoàng đế trong việc giám sát quan lại, Chu Nguyên Chương còn dựa vào nhân dân để phát hiện và trừng trị bọn quan tham. Hoàng đế giao cho người dân quyền giám sát, tố cáo trực tiếp và lấy đó làm cơ sở quan trọng để thưởng phạt quan lại các cấp. Trong *“Đại cáo”*, Chu Nguyên Chương đã dành nhiều điều nói rõ việc cho phép dân chúng được cáo giác với triều đình tội trạng của bọn quan lại sâu mọt. Với các hành vi như tự ý thu mua đồ vật của dân chúng để kiếm lời, thu thuế dịch không công bằng để bỏ túi riêng, ăn hối lộ mà dung túng cho binh

lính bỏ trốn..., người dân đều có thể trực tiếp đem tội trạng của bọn quan lại đi tố cáo để lĩnh thưởng. *“Đại cáo”* quy định: *“Quan lại từ Bộ chính tư đến phủ, châu, huyện, nếu có kẻ dám không theo hiệu lệnh của triều đình, tự lập các danh mục thứ hạng để ăn tiền hại dân thì cho phép các bậc lão túc, những người biết tình cảnh đó ở khắp trong ngoài hương thôn hay thành thị có thể cùng đứng tên đến kinh đô để gửi tấu trạng”*[20]. Nếu quan viên nào dám có hành động ngăn cản người dân tố cáo quan tham nhằm dung túng, bao che lẫn nhau thì sẽ bị xử tội nặng. Điều thứ 46 trong *“Đại cáo”* viết: *“Phàm người dân ở các Bộ chính tư, phủ, châu, huyện đi đến kinh đô để diện tấu sự việc... khi đi đến cửa ải phải lập tức cho đi qua, chớ có ngăn cản”*[21]. Nhược bằng đã biết chuyện người ta đi cáo giác mà: *“chánh quan, thủ lĩnh quan cho tới toàn bộ những người có liên quan dám có sự ngăn cản thì xử chu di gia tộc”*[22]. Có thể nói, việc dựa vào dân làm lực lượng đông đảo để giám sát quan lại các cấp là một biện pháp độc đáo trong chính sách chống tham ô của Hoàng đế Chu Nguyên Chương.

### 3. Hệ quả từ chính sách chống tham ô của Chu Nguyên Chương

#### 3.1. Tác động tích cực

Chính sách chống quan tham ô lại của Minh thái tổ được tiến hành khá triệt để, toàn diện, rộng khắp với nhiều biện pháp khác nhau và trên thực tế đã thu được những kết quả nhất định.

Bằng sự mạnh mẽ, quyết liệt trong tư tưởng “trọng điển trị lại” của mình, các biện pháp chống tham ô của Chu Nguyên Chương ít nhiều khiến cho bọn quan tham sâu một phải dè chừng, kiêng sợ. Việc thăng tay thanh trừng những phần tử là gian thần, quan tham hại nước đã giúp triều đình trung ương đầu thời Minh phần nào chấn chỉnh được trật tự kỉ cương trong đội ngũ quan lại các cấp. Với cố gắng từng bước hoàn thiện hệ thống luật, lệnh về trừng trị tội tham ô và thi hành cơ chế thanh tra, giám sát chặt chẽ dựa trên nguyên tắc “lấy chức nhỏ giám sát chức lớn”, “lấy trật thấp khống chế tước cao”, “nội ngoại cùng duy trì giám sát lẫn nhau”, Thái tổ Chu Nguyên Chương đã khiến cho nhất cử nhất động của bá quan văn võ đều nằm trong tay Hoàng đế. Về lâu dài, chính sách trên góp phần quan trọng vào việc tăng cường thể chế quân chủ trung ương tập quyền, gia cố sự nền móng cai trị của hoàng tộc họ Chu. Không thể phủ nhận rằng, các biện pháp chống quan tham ô lại của Chu Nguyên Chương đã cải thiện được tình trạng tham ô mục ruỗng ở chốn quan trường cuối thời Nguyên, mặt khác lại tạo cơ sở quan trọng cho việc ổn định cục diện triều chính về sau. Điều này được Minh sử xác nhận như sau: “Thái tổ trừ bỏ tệ dung túng, buông lỏng đối với quan lại cuối thời Nguyên từng khiến cho dân sinh điêu đứng; chú trọng việc ngăn chặn quan tham, ô lại; sắp đặt điển chương

*ng nghiêm túc; nhất thời giữ nghiêm lệnh, bảo đảm cái uy của pháp luật; tạo ra sự liêm khiết yêu dân, dùng ý chỉ của Hoàng đế để cai trị quan lại đã tạo ra sự biến đổi to lớn rực rỡ vậy. Sau đến thời Nhân Tông chỉ việc nghỉ ngơi vỗ về nhân dân an lạc. Tình hình cai trị lắng trong được hơn một trăm năm”*[23].

Đặc biệt, biện pháp dựa vào dân cho phép đông đảo quần chúng nhân dân tố cáo quan lại tham ô có tác dụng khá tích cực. Trên thực tế, trong vòng 1 năm sau khi ban hành “Đại cáo” đã có đến vài chục vụ người dân ở các hương thôn bắt trói bọn quan lại tham ô giải về kinh thành lĩnh thưởng. Hiện tượng đó đối với triều chính buổi đầu thời Minh đem lại hiệu quả không nhỏ. Cho đến ngày nay, chính sách này vẫn có ý nghĩa lịch sử to lớn trong chiến lược toàn dân phòng chống tham nhũng của mỗi quốc gia.

### 3.2. Hạn chế và hậu quả

Một là, để trừng trị bọn quan tham ô lại, Chu Nguyên Chương đã giết quá nhiều người, trong đó có không ít quan lại bị oan ức.

Với tư tưởng quyết liệt “thà giết nhầm một nghìn người còn hơn bỏ qua một người”, chính sách thanh trừng quan tham của Chu Nguyên Chương có phần khá tàn bạo. Nhiều vụ án liên quan đến tham ô do Hoàng đế trực tiếp chỉ đạo xét xử nhưng lại chỉ dựa trên sự nghi ngờ chủ quan hay những lời sàm tấu thiếu chứng cứ thực tế nên đã khiến cho rất

nhiều quan lại phải chịu án oan. Trong số hơn 7 – 8 vạn người bị giết qua hai vụ án lớn là “*Vụ án Khống Chi*” và “*Vụ án Quách Hoàn*”, số quan lại bị quy kết xử tử oan theo cách quy tội liên đới trách nhiệm chiếm không ít. Chẳng hạn, Tri phủ Tề Ninh Phương Khắc Cần là vị quan thanh liêm có tiếng, một bộ vải áo mặc đến mười năm vẫn không thay mới. Thế mà chỉ vì bị quy cho là dính dáng đến “*Vụ án Khống Chi*” mà bị giết không thương tiếc. Thượng thư bộ Hộ Đặng Đức Mậu bị người ta sàm tấu là tham ô, Chu Nguyên Chương không cần điều tra lập tức cho xử tử, sau đó còn ra lệnh mổ bụng để xem trong bụng của viên quan tham này có gì, tiếc rằng trong dạ dày của vị đại thanh quan này chỉ có rau và lương thảo [24]. Việc xử oan sai nhiều vị quan thanh liêm, giết hại nhiều người vô tội thực sự là một điều đáng tiếc trong thời kì trị vì của Minh thái tổ. Đây cũng là cơ sở để nhiều nhà sử học đánh giá Chu Nguyên Chương là một trong những bạo chúa bậc nhất của Trung Hoa.

*Hai là*, các biện pháp trừng trị quan tham của Chu Nguyên Chương đã dẫn đến sự khủng hoảng, thiếu hụt trong hàng ngũ quan lại của triều đình.

Phần vì trên thực tế số quan tham quá nhiều, phần vì chính sách giết hại thẳng tay của Chu Nguyên Chương, số quan lại làm việc hành chính trong các công đường bị thiếu hụt nhiều. Trong vòng từ năm 1368 đến năm 1386, số quan lại ở một số tỉnh như Lương Triết,

Giang Tây, Lương Quảng, Phúc Kiến không một người nào làm hết nhiệm kỳ. Mặt khác, những biện pháp quá mạnh tay của Hoàng đế cũng khiến cho bá quan văn võ luôn có cảm giác bất an. Tương truyền bấy giờ các quan ở trong kinh mỗi buổi sáng trước khi nhập triều đều nói lời ly biệt với vợ con, đến tối nếu bình an trở về nhà đều mở tiệc ăn mừng vì đã sống qua được một ngày. Tâm lí lo sợ này theo đuổi họ ngay cả đến khi đã nghỉ hưu. Điều này đưa đến sự xuất hiện tình trạng “*kẻ sĩ không muốn làm quan*”, nhiều bậc hiền tài trở nên bị mất phương hướng, cự tuyệt gia nhập chốn quan trường [25].

*Ba là*, chính sách chống quan tham ô lại của Chu Nguyên Chương trên thực tế không phát huy được hiệu quả lâu dài.

Trong mỗi biện pháp nhằm phòng chống tệ nạn tham ô, Chu Nguyên Chương đều dồn hết quyết tâm, sức lực và có phần hi vọng trong đó. Tuy nhiên, kết quả đạt được không hoàn toàn như mong muốn của vị Hoàng đế khai quốc triều Minh. Mặc dù Chu Nguyên Chương đã khuyên bảo hết lời nhưng phường quan tham ô lại vẫn nổi lên như ong, bỏ ngoài tai những lời cảnh tỉnh của Hoàng đế. Chu Nguyên Chương đã sử dụng hệ thống đặc vụ, ngôn quan làm nhiệm vụ thanh tra, giám sát quan lại ở khắp nơi nhưng dường như cả một mạng lưới “*tai mắt của thiên tử*” rộng lớn như vậy cũng không đủ để ngăn cản, phát hiện và xử lý hết bè lũ quan tham sâu

một trong xã hội. Ngay cả một bộ phận quan lại giữ quyền thanh tra, giám sát cũng tự mình làm mất đi sự tin tưởng, phó thác của Hoàng đế khi nhận nhiệm vụ điều tra nhưng “*dân khốn khổ không hỏi đến, chủ yếu là tham nhận hối lộ tư lợi*”[26], nghiêm nhiên trở thành những phần tử hủ bại mới. Chu Nguyên Chương thẳng tay chém giết tất cả những quan lại sâu một hại dân hại nước, dùng những hình phạt tàn khốc nhất để hi vọng “*giết một người răn trăm người*” nhưng kết cục số quan tham vẫn không giảm bớt, đúng như lời Thượng thư Diệp Bá Cự đã nói trong *Minh sử*: “*Một số năm trở lại đây, xử tử chu di [bọn quan tham ô lại – TG chú] có thể gọi là không ít rồi, thế mà những kẻ phạm tội vẫn theo vết xe đổ cũ*”[27]. Thực tế lịch sử cho thấy, hiện tượng tham ô trong chốn quan trường giữa và cuối thời Minh không những không giảm đi mà còn có xu hướng tăng lên. Điều đó nằm ngoài những gì mà khi tại vị, Minh thái tổ Chu Nguyên Chương từng đặt kì vọng vào chính sách của mình.

#### CHÚ THÍCH:

[1] 《明太祖实录》卷 9. Theo ghi chép trong *Nguyên sử*, chỉ tính đến năm 1303, số quan tham ô lại bị đem ra xét xử đã đạt tới 1 vạn 8 nghìn người; số ngân lượng là tang vật thu được có tới hơn 4 vạn 5 nghìn đỉnh bạc (Xem thêm: 《元史》卷 21 《成宗纪四》).

[2] 朱元璋《大诰续编。韩锋等造罪》第 24 条.

[3] 朱元璋《大诰续编。礼部盗出财物》第 25 条.

[4] 朱元璋《大诰续编。逃军》第 71 条.

[5] 朱元璋《大诰续编。刑狱》第 40 条.

[6] 朱元璋《大诰。郭桓造罪》第 49 条.

[7] 朱元璋《大诰。五州府免粮》第 12 条.

[8] 朱元璋《大诰。勾取逃军》第 21 条.

[9] 《明史》卷 281 《循史传》.

[10] 朱元璋《大诰。论官之任》第 5 条.

[11] 朱元璋《大诰。序》.

[12] 《大明律》卷 23 《刑律。受赃》.

[13] Bốn phần của “*Đại cáo*” bao gồm: “*Đại cáo sơ biên*” 74 điều, “*Đại cáo tiếp biên*” 87 điều, “*Đại cáo tam biên*” 43 điều, “*Đại cáo vô thần*” 32 điều, tổng cộng là 236 điều.

[14] 杨一凡:《明大诰研究》, 江苏人民出版社 1988 年版, 第 86 页.

[15] 陈静熔:《朱元璋严法惩贪的历史考察》,《高等建筑教育学报》2004 年第一期.

[16] Cụ thể xin xem thêm:《明史》卷 69 《刑法二》.

[17] 《明史》卷 49 《职官志二》.

[18] 《明史》卷 74 《职官志三》.

[19] 《明史》卷 73 《职官志二》.

[20] 朱元璋《大诰。民陈有司贤不》第 36 条.

[21] 朱元璋《大诰。文引》第 46 条.

[22] 朱元璋《大诰。民拿害民该吏》第 34 条.

[23] 《明史》卷 281 《循史传》.

[24] Về tiểu sử của Thượng thư Đặng Đức Mậu, xin xem thêm:《明史》卷 138 《滕德懋传》.

[25] 杨国宜:《从《大诰》看朱元璋的反腐败》,《安徽史学》1999 年第 2 期.

[26] 朱元璋《大诰续编。查踏水灾》第 84 条.

[27] 《明史》卷 139 《叶伯巨传》.

